

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2019/HC-ST**

Ngày: 20/11/2019

*V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
nhà nước về đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng, bà Hoàng Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 33/2016/TLST-HC ngày 07-8-2019, về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai (yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HC ngày 18-10-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2019/QĐST-HC ngày 04-11-2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **K**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà 98, thôn 1, xã Tân Châu, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Trụ sở: Số 41 đường Trần Hưng Đạo, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Đình Sỹ**, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Đức Công**, chức vụ: Phó chủ tịch (Văn bản ủy quyền số: 80/UQ-UBND ngày 14-8-2019); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Trần Văn Chi**, chức vụ: Phó trưởng phòng- Phòng tài nguyên và môi trường huyện D; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn 7, xã Tân Châu, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 34/3 thôn 4, xã Tân Châu, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1976 và bà **Phạm Thị Bích Ph** sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố 20, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt.

4. **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**

Trụ sở: Số 02 đường Láng Hạ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu P**, chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19-7-2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07-8-2019 và những lời trình bày của người khởi kiện ông K thể hiện như sau:

Nguồn gốc diện tích đất khoảng 2.000m² thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 38, xã Tân Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng do gia đình ông khai phá và sử dụng ổn định từ năm 1997. Quá trình sử dụng đất không có tranh chấp với ai. Đến năm 2018, ông đi đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên thì được Ủy ban nhân dân huyện D (sau đây viết tắt là UBND huyện D) trả lời bằng văn bản số 1493/UBND-TD ngày 12/7/2018 với nội dung: Diện tích đất ông K đang sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho bà Nguyễn Thị Hoa thửa đất số 178 tờ bản đồ 52 xã Tân thượng, huyện D, diện tích cấp sổ là 16.048m² đất trồng cây lâu năm. Năm 2008, bà Hoa chuyển nhượng thửa đất này cho ông Nguyễn Văn Tinh. Ngày 07-5-2008, UBND huyện D đã cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 cho ông Tinh. Năm 2018, ông Tinh tiếp tục lập hợp đồng chuyển nhượng thửa đất này cho ông Nguyễn Xuân Lập, bà Nguyễn Thị Bích Phương và đã được đăng ký biến động trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 do UBND huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn Tinh ngày 07-5-2008 đối với diện tích 16.048m² đất thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 52, xã Tân Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, nay đã được đăng ký biến động sang tên cho ông Lập, bà Phương.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D trình bày:

Theo hồ sơ địa chính được lưu trữ do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D cung cấp thể hiện: Thửa đất số 178, tờ bản đồ số 52 xã Tân Thượng, huyện D diện tích 16.048m² do bà Nguyễn Thị Hoa đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 205653 ngày 05-01-2001 theo Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 27-12-2000. Ngày 20-02-2008, bà Hoa chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn Tinh. Ngày 07-5-2008, ông Tinh được UBND huyện D cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 đối với thửa đất 178. Ngày 12/02/2018, ông T tiếp tục chuyển nhượng thửa đất 178 cho ông Nguyễn Xuân L, bà Nguyễn Thị Bích Ph và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D đăng ký biến động trang 4.

Xét về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hoa; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Tinh và việc đăng ký biến động trang 4 cho ông Lập, bà Phương là đúng theo quy định của Luật đất đai, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 Chính phủ.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hệ thống bản đồ địa chính cũ đo đạc năm 1998 và hệ thống bản đồ đo đạc mới năm 2015 tại xã Tân Thượng thấy rằng thửa đất số 178, tờ bản đồ số 52, xã Tân Thượng trùng lên một phần các thửa đất số 20, 21, 22, 23 đo mới và toàn bộ thửa đất số 19, 27 tờ bản đồ số 38. Theo đó, diện tích bà Hoa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 178 trùng lên phần diện tích thực tế ông K đang sử dụng là thửa đất số 27. Nguyên nhân là do việc đo đạc bản đồ qua các thời kỳ có sai sót về ranh giới các thửa đất dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng thực tế quản lý sử dụng.

Mặt khác, sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các hộ gia đình đã giao dịch chuyển quyền sử dụng đất và được các cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính, đã được cấp mới Giấy chứng nhận nên UBND huyện D không thể thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với thửa đất số 178 tờ bản đồ số 52 xã Tân Thượng, huyện D. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ việc theo quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Tỉnh trình bày: Nguồn gốc diện tích 16.048m² đất thuộc thửa số 178, tờ bản đồ số 52, xã Tân Thượng, huyện D do ông nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Hoa từ năm 2008. Quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai. Ngày 07-5-2008, UBND huyện D đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 cho ông đối với diện tích đất trên. Ngày 13-3-2018, ông tiếp tục chuyển nhượng diện tích đất trên cho ông Nguyễn Xuân L, bà Phạm Thị Bích Ph và đã được đăng ký biến động trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích thực tế mà ông sử dụng không liên quan gì đến diện tích đất mà ông K sử dụng và hai bên không có tranh chấp với nhau.

Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông K thì ông đồng ý. Đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để UBND huyện D cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng với diện tích thực tế các bên đang sử dụng.

Ông Nguyễn Xuân Lập, bà Phạm Thị Bích Phương trình bày:

Ngày 12/02/2018, ông bà nhận chuyển nhượng diện tích 16.048m² đất thuộc thửa số 178, tờ bản đồ số 52, xã Tân Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng của ông Nguyễn Văn Tỉnh và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D đăng ký biến động trang 4. Quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai. Vị trí đất nhận chuyển nhượng cách xa vị trí đất mà ông K đang sử dụng. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông K thì ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện D trình bày:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho ông Nguyễn Văn Tỉnh và đăng ký biến động trang 4 cho ông Lập, bà Phương hợp pháp. Hiện nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đang được thế chấp hợp pháp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên thế chấp là ông Lập, bà Phương. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng và giao dịch thế chấp cũng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Do vậy, Agribank chi nhánh huyện D không đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 do UBND huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn Tỉnh ngày 07-5-2008 đối với diện tích 16.048m² đất thuộc thửa số 178, tờ bản đồ số 52, xã Tân Thượng, huyện D, nay đã được đăng ký biến động sang tên ông L, bà Ph.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn Tỉnh ngày 07-5-2008 đối với diện tích 16.048m² đất thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 52, xã Tân Thượng, huyện D, nay đã được đăng ký biến động sang tên ông Lập, bà Phương.

Đại diện người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến: Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tĩnh, ông Nguyễn Xuân Lập, bà Phạm Thị Bích Phương vắng mặt và giữ nguyên lời trình bày đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 để cấp lại đúng diện tích thực tế các bên đang sử dụng.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện D vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 do UBND huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 07-5-2008 đối với diện tích 16.048m² đất thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 52 (bản đồ cũ), xã Tân Thượng, huyện D, nay đã được đăng ký biến động sang tên ông L, bà Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoa và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T; ông Nguyễn Xuân L, bà Phạm Thị Bích Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền: Xuất phát từ việc ông K cho rằng UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 cho ông Nguyễn Văn Tĩnh ngày 07-5-2008 đối với diện tích 16.048m² đất thuộc thửa số 178, tờ bản đồ số 52 (bản đồ cũ), xã Tân Thượng, huyện D, nay đã được đăng ký biến động sang tên ông Lập, bà Phương trùng lên phần diện tích đất thực tế mà ông K đang sử dụng tại thửa số 27, tờ bản đồ số 38 (bản đồ mới), xã Tân Thượng, huyện D. Do vậy, ngày 19-7-2019 ông K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai (yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09-10-2019, ông K cho rằng ông biết được việc cấp giấy chứng nhận nêu trên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông từ tháng 8 năm 2018, khi ông nhận được văn bản 1493/UBND-TD ngày 12/7/2018 của

UBND huyện D. Do đó, căn cứ Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính yêu cầu khởi kiện của ông K còn trong thời hiệu giải quyết.

[3] *Về nội dung:* Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

Tại văn bản nêu ý kiến số 2025/UBND ngày 04-10-2019 (Bút lục số 69) và văn bản 1493/UBND-TD ngày 12/7/2018, người bị kiện trình bày: Kết quả kiểm tra hệ thống bản đồ địa chính cũ và hệ thống bản đồ đo đạc mới năm 2015 tại xã Tân Thượng, huyện D thể hiện thửa đất 178, tờ bản đồ số 52 (đo đạc năm 1998), xã Tân Thượng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Hoa trùng lên phần diện tích đất thửa 27, tờ bản đồ số 38 (đo đạc năm 2015) do ông K sử dụng. Nguyên nhân là do việc đo đạc bản đồ qua các thời kỳ có sai khác về ranh giới các thửa đất dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng giữa thực tế quản lý sử dụng với bản đồ địa chính. Tuy nhiên, các bên đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đăng ký biến động sang tên nên theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 5, khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định thì người bị kiện không thể thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Tỉnh, nay đã được đăng ký biến động trang 4 cho ông Lập, bà Phương nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại biên bản ghi lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tỉnh, ông Lập (Bút lục số 85, 91) và bản tự khai của bà Phương (Bút lục số 88) thể hiện phần diện tích đất thực tế mà các ông bà đang sử dụng cách xa nhau và không có tranh chấp gì về ranh giới.

Lời trình bày của các bên phù hợp với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ (Bút lục số 113) thể hiện ông K sử dụng ổn định thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, không có tranh chấp với ai và cách xa vị trí đất mà ông Lập, bà Phương đang sử dụng.

Từ những phân tích trên thấy rằng, UBND huyện D đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 cho ông Nguyễn Văn T ngày 07-5-2008 đối với diện tích đất 16.048m² thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 52 (bản đồ cũ), xã Tân Thượng, huyện D, nay đã được đăng ký biến động sang tên ông Lập, bà Phương trùng lên phần diện tích thực tế mà ông K đang sử dụng tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38 (bản đồ mới), xã Tân Thượng, huyện D. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K tuyên huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Xuân Lập, bà Phạm Thị Bích Phương và ông K liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

Liên quan các Hợp đồng chuyển nhượng, thế chấp quyền sử dụng đất giữa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án do các bên thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[4] *Về chi phí tố tụng:* Quá trình thu thập chứng cứ, đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, người khởi kiện ông K nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền là 4.730.000đ (Bốn triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng); người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã được quyết toán xong. Do vậy, phần quyết định không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận, nên người bị kiện UBND huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho ông K số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai (yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*” đối với người bị kiện UBND huyện D.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466574 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn T ngày 07-5-2008 đối với diện tích đất 16.048m² thuộc thửa đất số 178, tờ bản đồ số 52 (bản đồ cũ), xã Tân Thượng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, nay đã được đăng ký biến động sang tên ông Nguyễn Xuân L, bà Phạm Thị Bích Ph.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Xuân L, bà Phạm Thị Bích Ph và ông K liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

2. Về án phí: Buộc người bị kiện UBND huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông K số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính theo biên lai thu số AA/2016/0015831 ngày 07-8-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
 - Phòng KTNV&THA;
 - Cục THADS tỉnh LĐ;
 - Người khởi kiện;
 - Người bị kiện(2);
 - Người liên quan (7);
 - UBND tỉnh Lâm Đồng;
 - Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;
- (để thi hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dư Thành Trung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Long Hoàng Thị Khiêm

Dư Thành Trung